

BẢNG TỔNG HỢP ĐTB, HẠNH KIỂM, HỌC LỰC, DANH HIỆU
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tđục	GDQP		ĐTB	Nghi CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
1	Vũ Thị Phương Anh	HK1	8.7 ₁₉	9.0 ₁₁	8.8 ₃₄	8.6 ₄	8.4 ₁₄	8.0 ₄	7.1 ₂₈	6.9 ₃₃	8.9 ₆	6.7 ₄₀	7.2 ₃₆	Đ			8.0 ₂₀	0 0	G	T	GIOI	
2	Nguyễn Quang Anh	HK1	8.1 ₃₇	8.6 ₂₅	8.7 ₃₆	8.2 ₁₅	8.4 ₁₄	6.8 ₃₈	7.3 ₂₆	8.1 ₁₃	8.2 ₁₈	8.0 ₁₁	7.8 ₅	Đ			8.0 ₂₀	1 0	G	T	GIOI	
3	Bùi Tuấn Anh	HK1	8.7 ₁₉	7.8 ₄₁	8.9 ₃₁	6.9 ₃₉	8.0 ₃₆	6.6 ₄₃	6.8 ₃₁	6.8 ₃₅	7.5 ₃₁	6.5 ₄₂	6.2 ₄₅	Đ			7.3 ₄₀	0 0	K	T	TT	
4	Dương Thị Anh	HK1	9.1 ₉	8.4 ₂₉	9.2 ₁₈	8.3 ₁₀	8.3 ₂₂	7.6 ₁₇	8.6 ₁	8.2 ₁₀	8.1 ₂₁	6.5 ₄₂	7.4 ₂₆	Đ			8.2 ₁₅	0 0	G	T	GIOI	
5	Vũ Thị Chi	HK1	9.0 ₁₂	8.8 ₂₀	9.5 ₈	6.9 ₃₉	8.2 ₂₅	7.5 ₂₀	8.1 ₆	7.8 ₁₉	8.5 ₁₀	6.9 ₃₃	7.9 ₄	Đ			8.1 ₁₉	0 0	G	T	GIOI	
6	Phạm Duy Cường	HK1	8.0 ₃₈	8.8 ₂₀	9.3 ₁₄	8.5 ₇	7.9 ₃₉	7.6 ₁₇	6.6 ₃₅	7.9 ₁₈	6.9 ₃₈	7.1 ₂₇	7.1 ₃₈	Đ			7.8 ₃₁	0 0	K	T	TT	
7	Phạm Duy Cường	HK1	9.2 ₅	8.5 ₂₆	9.6 ₃	7.3 ₃₇	8.2 ₂₅	6.4 ₄₅	6.0 ₄₃	6.6 ₃₈	8.0 ₂₅	7.0 ₃₀	7.0 ₄₂	Đ			7.6 ₃₃	0 0	K	T	TT	
8	Hoàng Phú Cường	HK1	9.4 ₂	9.3 ₂	9.5 ₈	8.0 ₂₁	8.7 ₅	6.8 ₃₈	7.2 ₂₇	8.1 ₁₃	8.2 ₁₈	8.0 ₁₁	7.8 ₅	Đ			8.3 ₉	0 0	G	T	GIOI	
9	Nguyễn Thị Thảo Diệp	HK1	8.5 ₂₇	8.3 ₃₂	9.4 ₁₂	8.5 ₇	8.6 ₈	7.4 ₂₆	8.2 ₄	8.3 ₈	8.6 ₈	8.1 ₇	7.8 ₅	Đ			8.3 ₉	0 0	G	T	GIOI	
10	Nguyễn Thu Dịu	HK1	8.7 ₁₉	8.8 ₂₀	9.0 ₂₂	8.3 ₁₀	8.4 ₁₄	7.7 ₁₃	6.8 ₃₁	8.1 ₁₃	9.6 ₂	8.1 ₇	7.6 ₁₄	Đ			8.3 ₉	0 0	G	T	GIOI	
11	Nguyễn Đức Dũng	HK1	8.8 ₁₇	9.5 ₁	9.3 ₁₄	7.9 ₂₄	7.9 ₃₉	7.6 ₁₇	6.2 ₄₁	7.4 ₂₅	7.7 ₂₈	7.9 ₁₄	7.0 ₄₂	Đ			7.9 ₂₉	0 0	K	T	TT	
12	Vũ Hoàng Hà	HK1	7.8 ₄₁	8.3 ₃₂	9.2 ₁₈	7.6 ₃₀	7.8 ₄₁	6.6 ₄₃	6.4 ₃₉	6.6 ₃₈	7.6 ₃₀	7.4 ₂₀	7.5 ₂₁	Đ			7.5 ₃₇	0 0	K	T	TT	
13	Nguyễn Thị Ngọc Hà	HK1	8.6 ₂₆	8.4 ₂₉	9.0 ₂₂	7.9 ₂₄	8.6 ₈	7.3 ₂₉	8.1 ₆	7.6 ₂₃	8.2 ₁₈	7.1 ₂₇	7.6 ₁₄	Đ			8.0 ₂₀	0 0	G	T	GIOI	
14	Nguyễn Thị Thanh Hà	HK1	9.2 ₅	9.2 ₅	9.6 ₃	8.1 ₁₇	8.3 ₂₂	7.9 ₆	7.6 ₂₁	7.8 ₁₉	9.8 ₁	8.4 ₄	7.0 ₄₂	Đ			8.4 ₆	0 0	G	T	GIOI	
15	Hoàng Văn Hậu	HK1	9.4 ₂	9.0 ₁₁	9.3 ₁₄	8.1 ₁₇	8.4 ₁₄	7.0 ₃₅	7.1 ₂₈	8.6 ₂	6.7 ₄₀	6.8 ₃₇	7.6 ₁₄	Đ			8.0 ₂₀	1 0	G	TB		
16	Nguyễn Minh Hiền	HK1	8.2 ₃₄	7.7 ₄₂	9.0 ₂₂	7.4 ₃₄	8.0 ₃₆	6.8 ₃₈	6.8 ₃₁	7.1 ₂₈	7.2 ₃₅	7.3 ₂₃	7.8 ₅	Đ			7.6 ₃₃	0 0	K	T	TT	
17	Nguyễn Bá Hiếu	HK1	8.3 ₃₂	7.5 ₄₅	8.6 ₃₈	7.0 ₃₈	8.1 ₃₁	6.7 ₄₂	6.5 ₃₈	7.1 ₂₈	7.5 ₃₁	6.8 ₃₇	7.1 ₃₈	Đ			7.4 ₃₉	0 0	K	K	TT	
18	Nguyễn Minh Hiếu	HK1	8.0 ₃₈	8.0 ₃₉	8.7 ₃₆	7.5 ₃₂	8.4 ₁₄	7.5 ₂₀	7.7 ₁₆	6.2 ₄₂	6.8 ₃₉	6.9 ₃₃	8.1 ₁	Đ			7.6 ₃₃	1 0	K	T	TT	
19	Vũ Văn Hiếu	HK1	8.2 ₃₄	8.1 ₃₆	9.0 ₂₂	7.7 ₂₈	8.2 ₂₅	6.9 ₃₇	6.6 ₃₅	6.4 ₄₀	7.2 ₃₅	7.2 ₂₆	7.4 ₂₆	Đ			7.5 ₃₇	0 0	K	T	TT	
20	Cao Thị Hòa	HK1	9.0 ₁₂	8.5 ₂₆	9.2 ₁₈	8.1 ₁₇	8.2 ₂₅	7.8 ₉	7.5 ₂₄	8.2 ₁₀	8.6 ₈	7.6 ₁₈	7.4 ₂₆	Đ			8.2 ₁₅	0 0	G	T	GIOI	
21	Lê Đức Hoàn	HK1	9.2 ₅	9.0 ₁₁	9.3 ₁₄	7.9 ₂₄	8.7 ₅	7.4 ₂₆	7.1 ₂₈	8.0 ₁₇	9.0 ₄	7.6 ₁₈	7.8 ₅	Đ			8.3 ₉	0 0	G	T	GIOI	
22	Nguyễn Huy Hoàng	HK1	7.8 ₄₁	8.3 ₃₂	8.5 ₃₉	7.4 ₃₄	7.1 ₄₄	7.1 ₃₃	6.8 ₃₁	6.0 ₄₄	5.7 ₄₄	6.4 ₄₄	7.5 ₂₁	Đ			7.1 ₄₂	0 0	K	T	TT	
23	Nguyễn Bá Việt Hoàng	HK1	7.7 ₄₃	8.1 ₃₆	8.2 ₄₃	8.1 ₁₇	7.4 ₄₃	7.1 ₃₃	6.4 ₃₉	7.1 ₂₈	6.0 ₄₂	6.4 ₄₄	7.7 ₁₁	Đ			7.3 ₄₀	0 0	K	K	TT	
24	Phạm Việt Hoàng	HK1	8.5 ₂₇	9.3 ₂	9.6 ₃	7.4 ₃₄	8.0 ₃₆	7.5 ₂₀	7.7 ₁₆	7.2 ₂₇	8.1 ₂₁	6.6 ₄₁	7.6 ₁₄	Đ			8.0 ₂₀	0 0	G	K	TT	
25	Nguyễn Đức Huy	HK1	9.0 ₁₂	9.3 ₂	9.6 ₃	8.6 ₄	8.8 ₃	7.5 ₂₀	8.1 ₆	7.8 ₁₉	8.0 ₂₅	7.8 ₁₅	7.5 ₂₁	Đ			8.4 ₆	0 0	G	T	GIOI	
26	Vũ Đình Quang Huy	HK1	9.0 ₁₂	8.9 ₁₅	9.5 ₈	8.7 ₂	8.1 ₃₁	7.8 ₉	8.4 ₂	8.4 ₅	8.1 ₂₁	8.8 ₁	8.1 ₁	Đ			8.5 ₁	0 0	G	T	GIOI	
27	Tạ Chí Kiên	HK1	8.8 ₁₇	8.9 ₁₅	9.4 ₁₂	8.7 ₂	8.9 ₂	7.7 ₁₃	7.9 ₁₂	8.2 ₁₀	7.7 ₂₈	7.3 ₂₃	7.8 ₅	Đ			8.3 ₉	0 0	G	T	GIOI	
28	Phạm Thị Bích Liên	HK1	8.7 ₁₉	8.7 ₂₃	9.0 ₂₂	7.5 ₃₂	9.0 ₁	7.2 ₃₀	7.7 ₁₆	6.8 ₃₅	8.0 ₂₅	8.1 ₇	7.1 ₃₈	Đ			8.0 ₂₀	0 0	G	T	GIOI	
29	Phạm Thị Mai Linh	HK1	9.6 ₁	9.0 ₁₁	9.8 ₁	7.9 ₂₄	8.4 ₁₄	7.4 ₂₆	7.6 ₂₁	7.3 ₂₆	9.1 ₃	7.1 ₂₇	7.7 ₁₁	Đ			8.3 ₉	0 0	G	T	GIOI	
30	Nguyễn Thùy Linh	HK1	9.2 ₅	8.1 ₃₆	8.4 ₄₁	6.9 ₃₉	8.7 ₅	7.5 ₂₀	7.7 ₁₆	7.8 ₁₉	8.3 ₁₅	7.8 ₁₅	7.4 ₂₆	Đ			8.0 ₂₀	2 0	G	T	GIOI	
31	Nguyễn Hải Long	HK1	8.2 ₃₄	7.9 ₄₀	8.2 ₄₃	5.6 ₄₅	7.1 ₄₄	6.8 ₃₈	6.1 ₄₂	6.4 ₄₀	6.0 ₄₂	7.0 ₃₀	7.2 ₃₆	Đ			7.0 ₄₄	0 0	K	T	TT	
32	Hoàng Thị Mừng	HK1	7.1 ₄₄	7.7 ₄₂	8.9 ₃₁	8.0 ₂₁	8.5 ₁₃	7.7 ₁₃	7.9 ₁₂	7.1 ₂₈	6.4 ₄₁	7.4 ₂₀	7.4 ₂₆	Đ			7.6 ₃₃	0 0	K	T	TT	
33	Bùi Duy Nam	HK1	8.3 ₃₂	9.2 ₅	9.6 ₃	9.2 ₁	8.6 ₈	7.7 ₁₃	8.1 ₆	8.7 ₁	8.3 ₁₅	8.1 ₇	7.5 ₂₁	Đ			8.5 ₁	0 0	G	T	GIOI	

TT	Họ và tên	HK	Toán	Vật lý	Hóa	Sinh	Tin	Ngữ văn	L.Sử	Địa lý	Tiếng anh	GDCD	C Nghệ	Tdục	GDQP		ĐTB	Nghỉ CP, KP	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Kết quả
34	Trần Thị Ngân	HK1	8.7 ₁₉	9.1 ₉	9.7 ₂	8.6 ₄	8.8 ₃	7.9 ₆	7.7 ₁₆	8.3 ₈	8.3 ₁₅	8.7 ₂	7.3 ₃₄	Đ			8.5 ₁	1 0	G	T	GIOI	
35	Hoàng Minh Ngọc	HK1	9.1 ₉	8.9 ₁₅	9.1 ₂₁	8.3 ₁₀	8.6 ₈	7.5 ₂₀	8.0 ₁₁	8.4 ₅	8.9 ₆	8.4 ₄	7.6 ₁₄	Đ			8.4 ₆	0 0	G	T	GIOI	
36	Nguyễn Xuân Nhát	HK1	8.0 ₃₈	8.2 ₃₅	8.5 ₃₉	6.3 ₄₄	7.8 ₄₁	7.2 ₃₀	5.6 ₄₄	5.9 ₄₅	5.7 ₄₄	6.8 ₃₇	7.3 ₃₄	Đ			7.0 ₄₄	0 0	K	T	TT	
37	Lê Thị Minh Phượng	HK1	8.9 ₁₆	8.9 ₁₅	8.9 ₃₁	8.0 ₂₁	8.1 ₃₁	7.8 ₉	5.4 ₄₅	7.1 ₂₈	8.4 ₁₂	6.9 ₃₃	7.4 ₂₆	Đ			7.8 ₃₁	0 0	K	T	TT	
38	Nguyễn Văn Quang	HK1	9.4 ₂	8.9 ₁₅	9.5 ₈	8.5 ₇	8.1 ₃₁	8.3 ₁	8.4 ₂	8.4 ₅	8.4 ₁₂	8.3 ₆	7.4 ₂₆	Đ			8.5 ₁	0 0	G	T	GIOI	
39	Nguyễn Văn Thành	HK1	8.4 ₃₀	9.2 ₅	9.0 ₂₂	8.3 ₁₀	8.4 ₁₄	7.9 ₆	8.2 ₄	8.6 ₂	7.3 ₃₄	7.0 ₃₀	7.5 ₂₁	Đ			8.2 ₁₅	0 0	G	T	GIOI	
40	Hoàng Thị Hồng Thúy	HK1	8.7 ₁₉	9.1 ₉	9.0 ₂₂	7.7 ₂₈	8.4 ₁₄	8.0 ₄	7.4 ₂₅	6.9 ₃₃	7.5 ₃₁	7.7 ₁₇	7.4 ₂₆	Đ			8.0 ₂₀	0 0	G	T	GIOI	
41	Đỗ Văn Toàn	HK1	7.0 ₄₅	7.6 ₄₄	7.7 ₄₅	6.6 ₄₂	8.2 ₂₅	7.2 ₃₀	6.6 ₃₅	6.2 ₄₂	7.1 ₃₇	7.3 ₂₃	7.1 ₃₈	Đ			7.1 ₄₂	0 0	K	Y		
42	Vũ Thu Trang	HK1	8.7 ₁₉	8.5 ₂₆	8.8 ₃₄	7.6 ₃₀	8.1 ₃₁	7.8 ₉	7.6 ₂₁	6.8 ₃₅	8.5 ₁₀	6.9 ₃₃	7.7 ₁₁	Đ			7.9 ₂₉	0 0	K	T	TT	
43	Lưu Cung Trọng	HK1	8.5 ₂₇	9.2 ₅	9.0 ₂₂	8.2 ₁₅	8.3 ₂₂	8.2 ₃	8.1 ₆	8.5 ₄	9.0 ₄	8.5 ₃	7.6 ₁₄	Đ			8.5 ₁	0 0	G	T	GIOI	
44	Nguyễn Thanh Tùng	HK1	9.1 ₉	8.7 ₂₃	9.0 ₂₂	8.3 ₁₀	8.6 ₈	7.0 ₃₅	7.8 ₁₅	8.1 ₁₃	8.1 ₂₁	8.0 ₁₁	7.6 ₁₄	Đ			8.2 ₁₅	0 0	G	T	GIOI	
45	Vũ Việt Tùng	HK1	8.4 ₃₀	8.4 ₂₉	8.3 ₄₂	6.6 ₄₂	8.2 ₂₅	8.3 ₁	7.9 ₁₂	7.6 ₂₃	8.4 ₁₂	7.4 ₂₀	8.0 ₃	Đ			8.0 ₂₀	0 0	G	T	GIOI	

Số ngày nghỉ có phép:6

Số ngày nghỉ không phép:0

Hạnh kiểm:

- Tốt: 40

- Khá: 3

- Trung bình: 1

- Yếu: 1

Học lực:

- Giỏi: 28

- Khá: 17

- Trung bình: 0

- Yếu: 0

- Kém: 0

Danh hiệu:

- Giỏi: 26

- Tiên tiến: 17

Ngày..... tháng..... năm

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(chữ ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm

HIỆU TRƯỞNG

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)